BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1676 /BTC-TCT V/v mẫu hóa đơn GTGT kiêm biên lai thu phí.	*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2016*

Kính gửi: Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
(Địa chỉ: số 6/200 phố Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP Hà Nội).

Trả lời công văn số 6789/QLB-TC ngày 24/12/2015 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về mẫu hóa đơn GTGT kiêm biên lai thu phí, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (điểm g đã được sửa đổi tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC; điểm k đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC) hướng dẫn về nội dung bắt buộc trên hóa đơn phải được thể hiện trên cùng một mặt giấy như sau:

"1. Nội dung bắt buộc trên hóa đơn đã lập phải được thể hiện trên cùng một mặt giấy.

a) Tên loại hoá đơn.

Tên loại hóa đơn thể hiện trên mỗi tờ hoá đơn. Ví dụ: HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG, HÓA ĐƠN BÁN HÀNG...

Trường hợp hoá đơn còn dùng như một chứng từ cụ thể cho công tác hạch toán kế toán hoặc bán hàng thì có thể đặt thêm tên khác kèm theo, nhưng phải ghi sau tên loại hoá đơn với cỡ chữ nhỏ hơn hoặc ghi trong ngoặc đơn. Ví dụ: HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG - PHIẾU BẢO HÀNH, HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (PHIẾU BẢO HÀNH), HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG - PHIẾU THU TIỀN, HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (PHIẾU THU TIỀN) ...

b) Ký hiệu mẫu số hoá đơn và ký hiệu hoá đơn.

Ký hiệu mẫu số hoá đơn là thông tin thể hiện ký hiệu tên loại hoá đơn, số liên, số thứ tự mẫu trong một loại hoá đơn (một loại hoá đơn có thể có nhiều mẫu).

Ký hiệu hoá đơn là dấu hiệu phân biệt hoá đơn bằng hệ thống chữ cái tiếng Việt và 02 chữ số cuối của năm.

Đối với hoá đơn đặt in, 02 chữ số cuối của năm là năm in hoá đơn đặt in. Đối với hoá đơn tự in, 02 chữ số cuối là năm bắt đầu sử dụng hoá đơn ghi trên thông báo phát hành hoặc năm hoá đơn được in ra.

Ví dụ: Doanh nghiệp X thông báo phát hành hoá đơn tự in vào ngày 7/6/2014 với số lượng hoá đơn là 500 số, từ số 201 đến hết số 700. Đến hết năm 2014, doanh nghiệp X chưa sử dụng hết 500 số hoá đơn đã thông báo phát hành. Năm 2015, doanh nghiệp X được tiếp tục sử dụng cho đến hết 500 số hoá đơn đã thông báo phát nêu trên.

Trường hợp doanh nghiệp X không muốn tiếp tục sử dụng số hoá đơn đã phát hành nhưng chưa sử dụng thì thực hiện huỷ các số hoá đơn chưa sử dụng và thực hiện Thông báo phát hành hoá đơn mới theo quy định.

c) Tên liên hóa đơn.

Liên hóa đơn là các tờ trong cùng một số hóa đơn. Mỗi số hoá đơn phải có từ 2 liên trở lên và tối đa không quá 9 liên, trong đó:

+ Liên 1: Lưu.

+ Liên 2: Giao cho người mua.

Các liên từ liên thứ 3 trở đi được đặt tên theo công dụng cụ thể mà người tạo hoá đơn quy định. Riêng hoá đơn do cơ quan thuế cấp lẻ phải có 3 liên, trong đó liên 3 là liên lưu tại cơ quan thuế.

Đối với các loại tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan có thẩm quyền thì tổ chức, cá nhân kinh doanh các loại tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan có thẩm quyền tạo, phát hành hoá đơn có từ 3 liên trở lên, trong đó, giao cho người mua 2 liên: liên 2 "giao cho người mua" và một liên dùng để đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh các loại tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng chỉ tạo hoá đơn 2 liên thì tổ chức, cá nhân mua tài sản thuộc loại phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng (ô tô, xe máy...) với cơ quan có thẩm quyền mà liên 2 của hoá đơn phải lưu tại cơ quan quản lý đăng ký tài sản (ví dụ: cơ quan công an...) được sử dụng các chứng từ sau để hạch toán kế toán, kê khai, khấu trừ thuế, quyết toán vốn ngân sách nhà nước theo quy định: Liên 2 hoá đơn (bản chụp có xác nhận của người bán), chứng từ thanh toán theo quy định, biên lai trước bạ (liên 2, bản chụp) liên quan đến tài sản phải đăng ký.

d) Số thứ tự hoá đơn.

Số thứ tự của hoá đơn là số thứ tự theo dãy số tự nhiên trong ký hiệu hoá đơn, gồm 7 chữ số trong một ký hiệu hóa đơn.

đ) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán;

e) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua;

g) Tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hoá, dịch vụ; thành tiền ghi bằng số và bằng chữ. Trường hợp tổ chức kinh doanh có sử dụng phần mềm kế toán theo hệ thống phần mềm của công ty mẹ là Tập đoàn đa quốc

gia thì tiêu thức "đơn vị tính" được sử dụng bằng tiếng Anh theo hệ thống phần mềm của Tập đoàn.

Đối với hóa đơn giá trị gia tăng, ngoài dòng đơn giá là giá chưa có thuế giá trị gia tăng, phải có dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng, tiền thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền phải thanh toán ghi bằng số và bằng chữ.

h) Người mua, người bán ký và ghi rõ họ tên, dấu người bán (nếu có) và ngày, tháng, năm lập hoá đơn.

i) Tên tổ chức nhận in hoá đơn.

Trên hoá đơn đặt in, phải thể hiện tên, mã số thuế của tổ chức nhận in hoá đơn, bao gồm cả trường hợp tổ chức nhận in tự in hoá đơn đặt in.

k) Hóa đơn được thể hiện bằng tiếng Việt. Trường hợp cần ghi thêm chữ nước ngoài thì chữ nước ngoài được đặt bên phải trong ngoặc đơn ( ) hoặc đặt ngay dưới dòng tiếng Việt và có cỡ nhỏ hơn chữ tiếng Việt.

Chữ số ghi trên hóa đơn là các chữ số tự nhiên: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; Người bán được lựa chọn: sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ, nghìn tỷ, triệu tỷ, tỷ tỷ phải đặt dấu chấm (.), nếu có ghi chữ số sau chữ số hàng đơn vị phải đặt dấu phẩy (,) sau chữ số hàng đơn vị hoặc sử dụng dấu phân cách số tự nhiên là dấu phẩy (,) sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ, nghìn tỷ, triệu tỷ, tỷ tỷ và sử dụng dấu chấm (.) sau chữ số hàng đơn vị trên chứng từ kế toán;

Dòng tổng tiền thanh toán trên hóa đơn phải được ghi bằng chữ. Trường hợp chữ trên hóa đơn là chữ tiếng Việt không dấu thì các chữ viết không dấu trên hóa đơn phải đảm bảo không dẫn tới cách hiểu sai lệch nội dung của hóa đơn

Mỗi mẫu hoá đơn sử dụng của một tổ chức, cá nhân phải có cùng kích thước (trừ trường hợp hoá đơn tự in trên máy tính tiền được in từ giấy cuộn không nhất thiết cố định độ dài, độ dài của hoá đơn phụ thuộc vào độ dài của danh mục hàng hoá bán ra)."

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Theo công văn của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam: Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014, phí bay qua vùng trời và vùng thông báo bay sẽ được phân chia làm hai phần:

- Phần thu từ dịch vụ điều hành bay cung cấp trên vùng trời Việt Nam gọi là phí bay qua vùng trời Việt Nam. Đây là khoản phí thuộc ngân sách Nhà nước. Tổng công ty thực hiện thu của khách hàng và nộp 100% cho Nhà nước theo quy định tại Thông tư 196/2015/TT-BTC ngày 01/12/2015 của Bộ Tài chính quy định

mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bay qua vùng trời Việt Nam. Thông tư được áp dụng từ 01/01/ 2016.

- Phần thu từ dịch vụ điều hành bay cung cấp trên vùng thông báo bay do Việt Nam đảm nhiệm được quy định là giá dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý. Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số ngày 4405/QĐ-BGTVT ngày 15 /12/2015 quy định mức giá dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý. Phần thu này được hạch toán là doanh thu của Tổng công ty.

Thực tế, dịch vụ điều hành bay qua vùng trời Việt Nam và vùng thông báo bay do Việt Nam thực hiện là một dịch vụ duy nhất cung cấp cho 1 chuyến bay. Việc phân chia nguồn thu phí thuộc ngân sách nhà nước và doanh thu của Tổng công ty là do cơ chế quản lý Nhà nước.

Căn cứ hướng dẫn trên và để thuận tiện cho việc thanh toán của khách hàng, Bộ Tài chính thống nhất với đề nghị của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam sử dụng mẫu " Hóa đơn giá trị gia tăng - Biên lai thu phí" để thu tiền phí bay qua vùng trời Việt Nam và giá dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý. Do tính đặc thù của loại hình dịch vụ này, đề nghị Tổng công ty thực hiện theo phương thức điện tử (theo yêu cầu tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử); thống nhất với Tổng cục Thuế về những nội dung, chỉ tiêu liên quan đến chứng từ này trước khi thực hiện.

Bộ Tài chính trả lời để Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam biết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục Thuế TP Hà Nội;
- Vụ PC,CST, TCDN-BTC;
- Vụ PC, TVQT-TCT;
- Vụ CS - TCT (2);
- Lưu: VT, TCT (3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn